

Số: /TB-UBND

Xuân Thu, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Xuân Thu (Tính đến ngày 28/11/2024)

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ về thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 3658/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

UBND xã Xuân Thu công khai kết quả rà soát, tổng hợp TTHC đang thực hiện tại UBND xã Xuân Thu tại thời điểm hiện tại như sau:

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã theo công bố của UBND huyện Sóc Sơn: 166 thủ tục thuộc 11 lĩnh vực (Chi tiết xem biểu đính kèm).

Trong đó:

STT	TÊN LĨNH VỰC	SỐ TTHC
1.	Lĩnh vực LĐ, TB&XH	57
2.	Lĩnh vực Tư pháp	39

3.	Lĩnh vực Thanh tra	04
4.	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	05
5.	Lĩnh vực Văn hóa - Thông tin	07
6.	Lĩnh vực Nội vụ	15
7.	Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch	04
8.	Lĩnh vực y tế	02
9.	Lĩnh vực quản lý đô thị	10
10.	Lĩnh vực tài nguyên môi trường	03
11.	Lĩnh vực kinh tế	20
TỔNG CỘNG		166

UBND xã Xuân Thu thông báo để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã được biết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy-HĐND -UBND (b/c);
- Các công chức chuyên môn (t/h);
- Đài tuyên thanh;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Văn Giang

STT		Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Quyết định quy trình nội bộ	Mức độ		Ủy quyền	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)		Toàn trình	Một phần	(8)	(9)
		I. Lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch	39TT					
		<i>Lĩnh vực hộ tịch</i>	<i>17TT</i>					
1	1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QĐ số 3658/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội		x			
2	2	Đăng ký Khai sinh			x			
3	3	Đăng ký Kết hôn				x		
4	4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con				x		
5	5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con				x		
6	6	Đăng ký khai tử				x		
7	7	Đăng ký giám hộ				x		
8	8	Đăng ký chấm dứt giám hộ				x		
9	9	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch				x		
10	10	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân				x		
11	11	Đăng ký lại khai sinh				x		
12	12	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân				x		
13	13	Đăng ký lại kết hôn				x		

14	14	Đăng ký lại khai tử						
15	15	Đăng ký khai sinh lưu động						
16	16	Đăng ký khai tử lưu động						
17	17	Đăng ký kết hôn lưu động				x		
		Lĩnh vực Chứng thực	11TT					
18	18	Cấp bản sao từ sổ gốc	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
19	19	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của VN cấp hoặc chứng nhận	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
20	20	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
21	21	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
22	22	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch				x		
23	23	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực				x		

24	24	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở				x		
25	25	Chứng thực di chúc				x		
26	26	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản				x		
27	27	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				x		
28	28	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
		Lĩnh vực nuôi con nuôi	02TT					
29	29	Đăng ký việc nuôi con trong nước	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
30	30	Đăng ký lại việc nuôi con trong nước				x		
		Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	01TT					
31	31	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
		Lĩnh vực phổ biến GDPL	02TT					

32	32	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
33	33	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật				x		
		Lĩnh vực Hòa giải cơ sở	04TT					
34	34	Công nhận hòa giải viên	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội			x		
35	35	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải				x		
36	36	Thôi làm hòa giải viên				x		
37	37	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên				x		
		TTHC Liên thông	02TT					
38	38	Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội		x			
39	39	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải			x			
	II	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	57TT					
		Lĩnh vực người có công	31TT					

40	1	Cấp bằng Tổ quốc Ghi công (Đối với thương binh, , người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 23 pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng có tỉ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên do vết thương tái phát)	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN			x		
41	2	Cấp bằng Tổ quốc Ghi công đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng Tổ quốc ghi công mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước				x		
42	3	Cấp đổi bằng Tổ quốc ghi công				x		
43	4	Cấp lại bằng Tổ quốc ghi công				x		
44	5	Cấp bằng Tổ quốc Ghi công đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh				x		
45	6	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ LĐTBXH quản lý	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN			x		
46	7	Giải quyết chế độ Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				x		

		tế bị địch bắt, tù đày						
56	17	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế				x		
57	18	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN			x		
58	19	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ Đại học tại các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Trường hợp người có công không do Quân đội, công an quản lý)	QĐ Số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN			x		
59	20	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QĐ Số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN			x		
60	21	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ				x		
61	22	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh				x		
62	23	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				x		

63	24	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				x		
64	25	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp				x		
65	26	Cấp Giấy xác nhận thân nhân người có công				x		
66	27	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia.	QĐ số 6395 ngày 23/11/2018 của TP			x		
67	28	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				x		
68	29	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				x		
69	30	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của TP			x		

70	31	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc bằng khen của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021			x		
		Bảo trợ xã hội	14					
71	32	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	QĐ số 6395 ngày 23/11/2018 của TP			x		
72	33	Tiếp nhận đối tượng BTXH có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021		x			
73	34	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QĐ số 1977/QĐ-UBND ngày 04/4/2023		x			
74	35	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021			x		

75	36	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			x			
76	37	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội				x		
77	38	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp			x			
78	39	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở				x		
79	40	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QĐ số 6395 ngày 23/11/2018 của TP			x		
80	41	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	QĐ số 2294 ngày 18/4/2023 của TP			x		
81	42	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm				x		
82	43	Công nhận hộ làm Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QĐ số 2294 ngày 18/4/2023 của TP			x		
83	44	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và Cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của TP			x		
84	45	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật				x		

		Bảo vệ chăm sóc trẻ em	04 TT					
85	46	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021			x		
86	47	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QĐ số 6395 ngày 23/11/2018 của TP			x		
87	48	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em				x		
88	49	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế				x		
		Phòng chống tệ nạn xã hội	1					
89	50	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QĐ số 3089 ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND TP			x		
		TT hành chính ủy quyền	07TT					
90	51	Thăm viếng mộ liệt sỹ	Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	QĐ số 1072/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	x			

91	52	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em				x		
92	53	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em				x		
93	54	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn cho nạn nhân	Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	QĐ số 1072/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội		x		
94	55	Hỗ trợ chi phí học nghề, trình độ trung cấp, cao đẳng, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	QĐ số 1072/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội		x		
95	56	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên, tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	QĐ số 1072/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội		x		
96	57	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				x		
	III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO	05TT					
97	1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 2876/QĐ-UBND		x		

98	2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	07/02/2022 của CT UBND Thành phố Hà Nội	ngày 02 tháng 7 năm 2020 của UBND Thành phố Hà Nội		x		
99	3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại.			x			
100	4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.				x		
101	5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).				x		
	IV	LĨNH VỰC NỘI VỤ	15TT					
		<i>Lĩnh vực tôn giáo</i>	<i>10TT</i>					
102	1	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QĐ 3831/QĐ- UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP Hà Nội	QĐ 317/QĐ-UBND về việc phê duyệt các quy trình nội bộ lĩnh vực tôn giáo tín ngưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.		x		
103	2	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng				x		
104	3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung				x		
105	4	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			x			
106	5	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			x			
107	6	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung				x		
108	7	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã			x			

109	8	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã khác	QĐ 5819/QĐ- UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội			X		
110	9	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung				X		
111	10	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			X			
		Lĩnh vực thi đua khen thưởng	05TT					
112	11	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QĐ 1055/QĐ- UBND ngày 26/02/2024 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 7465/QĐ-UBND về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội		X		
113	12	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề				X		
114	13	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất				X		
115	14	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			X			
116	15	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			X			
	V	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN	07TT					
117	1	Thông báo tổ chức lễ hội	QĐ 1348/ QĐ-UBND ngày 11/03/2024			X		
118	2	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng				X		
119	3	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia tách thư viện đối với thư viện cộng đồng				X		

120	4	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 9/3/2022 của CTUBND Thành phố QĐ 1348/ QĐ-UBND ngày 11/03/2024			x		
121	5	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở			x			
122	6	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND xã	QĐ số 1348/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của CTUBND Thành phố			x		
123	7	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc				x		
	VI	LĨNH VỰC THANH TRA						
124	1	Tiếp công dân	QĐ số 551/QĐ-UBND ngày 26/1/223			x		
125	2	xử lý đơn thư				x		
126	3	Giải quyết khiếu nại lần đầu				x		
127	4	Giải quyết tố cáo				x		
	VII	LĨNH VỰC KINH TẾ	20TT	Quyết định 6600/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND TP Hà Nội (QĐ Nội bộ)				
		<i>Lĩnh vực nông nghiệp(11)</i>						
128	1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của CTUBND TP Hà Nội	Quyết định 1640/QĐ-UBND ngày 21/04/2020 của UBND TP Hà Nội	x			

129	2	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QĐ 394/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của CT UBND TP Hà Nội	Quyết định 1640/QĐ-UBND ngày 21/04/2020 của UBND TP Hà Nội	x			
130	3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QĐ số 5427/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 6090/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của CT UBND TP Hà Nội		x		
131	4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh				x		
132	5	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai				x		
133	6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện				x		
134	7	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã				x		
135	8	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã				x		

136	9	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội				x		
137	10	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội				x		
138	11	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích				x		
		Thủ tục hành chính ủy quyền	09TT					
139	12	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của CT UBND thành phố Hà Nội Quyết định số 10565/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện	Quyết định 3494 ngày 5/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội	x		Huyện ủy quyền cho xã	
140	13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.			x			
141	14	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.				x		
142	15	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.			x			
143	16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.			x			
144	17	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của CT UBND thành phố	Quyết định 3494 ngày 5/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội	x		Huyện ủy quyền cho xã	
145	18	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;			x			

146	19	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	Hà Nội Quyết định số 10565/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện		x			
147	20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá			x			
	VIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	10 TT					
148	1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QĐ 7130/QĐ- UBND ngày 17/12/2019	Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND Thành phố Hà Nội		x		
149	2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa				x		
150	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật				x		
151	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QĐ 7130/QĐ- UBND ngày 17/12/2019	Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND Thành phố Hà Nội		x		
152	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QĐ 7130/QĐ- UBND ngày 17/12/2019	Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND Thành phố Hà Nội		x		
153	6	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện				x		
154	7	Đăng ký lại phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện				x		

155	8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa				X		
156	9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện				X		
157	10	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung				X		
	IX	LĨNH VỰC Y TẾ	02TT					
158	1	cấp giấy chứng sinh đôi với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cốp sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	QĐ4732/QĐ- UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội			X		
159	2	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số			X			
	X	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	03TT					
		Lĩnh vực môi trường	02TT					
160	1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QĐ số 1040/QĐ- UBND ngày 25/3/2022 của CT UBND thành phố Hà Nội		X			
161	2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			X			
		Lĩnh vực đất đai	01TT					
162	2	Hòa giải tranh chấp đất đai Số hồ sơ TTHC 1003554	QĐ số 3969/QĐ- UBND ngày 08/8/2023 của CT UBND thành phố Hà				X	

			Nội				
	XI	LĨNH VỰC TCKH	04TT				
		<i>Lĩnh vực Đăng ký thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác</i>	03TT				
163	1	Thông báo thành lập Tổ hợp tác	QĐ số 1831/QĐ-BKHĐT ngày 21/11/2019 của CT UBND Thành phố			x	
164	2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác				x	
165	3	Thông báo chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác				x	
		<i>Lĩnh vực Quản lý Tài sản công</i>	01TT				
166	4	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của CT UBND Thành phố Hà Nội			x	

